

QUAN TÂM PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾

Hiểu một cách chung nhất, người khuyết tật (NKT) là những người có những khiếm khuyết lâu dài về thể chất, trí tuệ, thần kinh hoặc giác quan, vì vậy họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, trong lao động và trong các mối quan hệ xã hội.

Chăm lo, giúp đỡ NKT là mối quan tâm của bất cứ quốc gia nào trên thế giới, bởi họ là một bộ phận của cộng đồng xã hội. Tháng 3 năm 2007, Liên hợp quốc đã có Nghị quyết về Công ước quốc tế về Quyền của NKT. Mục đích của Công ước này là thúc đẩy, bảo hộ và đảm bảo NKT được hưởng thụ một cách đầy đủ và bình đẳng quyền con người và các quyền tự do cơ bản và nâng cao sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của NKT.

Trong các quyền được công nhận và được bảo vệ như những người bình thường, Điều 30 của Công ước quốc tế về Quyền của NKT khẳng định, NKT có quyền được tham gia trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, thể dục thể thao (TDTT). Điều 5 của Điều 30 quy định: *Nhằm hỗ trợ người khuyết tật tham gia vào các hoạt động thể thao, giải trí, trên cơ sở bình đẳng như những người khác, các Quốc gia thành viên của Công ước này cam kết thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm:*

(a) *Khuyến khích và thúc đẩy sự tham gia một cách đầy đủ nhất của người khuyết tật trong các hoạt động thể thao hòa nhập ở tất cả các cấp;*

(b) *Đảm bảo rằng người khuyết tật có cơ hội tổ chức, phát triển và tham gia vào các hoạt động giải trí và thể thao cụ thể dành cho người khuyết tật và để đạt được mục tiêu này khuyến khích việc cung cấp các hướng dẫn, đào tạo và nguồn lực phù hợp, trên cơ sở bình đẳng như những người khác;*

(c) *Đảm bảo rằng người khuyết tật tiếp cận được đối với các địa điểm du lịch, thể thao và giải trí;*

Do nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là do hậu quả của cuộc chiến tranh giải phóng đất nước,

giành độc lập cho dân tộc nên nước ta có một số lượng lớn NKT. Theo ước tính của tổ chức Y tế thế giới (WHO), NKT Việt Nam chiếm khoảng 10% dân số, tương đương 8,6 triệu người, trong đó khoảng 2 triệu là trẻ em. Tỷ lệ khuyết tật trên dân số dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng lên do những nguyên nhân xuất phát từ ảnh hưởng hệ quả của quá trình phát triển xã hội, tai nạn, ô nhiễm môi trường và do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh...

Những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhiều tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và nước ngoài đã có nhiều chương trình hành động chăm lo, hỗ trợ và giúp đỡ NKT về giáo dục, việc làm, khám, chữa bệnh; tạo điều kiện để NKT tham gia hoạt động TDTT nhằm củng cố, nâng cao sức khỏe và hòa nhập cộng đồng.

Về TDTT NKT, Luật thể dục, thể thao nước ta quy định: *“Nhà nước tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia hoạt động thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, hòa nhập cộng đồng; bảo đảm cơ sở vật chất và chế độ, chính sách cho vận động viên thể thao khuyết tật tập luyện và thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế.”* (Điều 1, Điều 14). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển TDTT nói chung và thể thao NKT nói riêng.

Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*, tiếp tục nhấn mạnh: *“quan tâm phát triển phong trào thể dục, thể thao người cao tuổi, người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp”*.

Hiện nay, phong trào tập luyện TDTT của NKT nước ta đã có bước phát triển đáng khích lệ. Nhiều tỉnh, thành phố có câu lạc bộ TDTT NKT để tổ chức và hướng dẫn NKT tập luyện. Nước ta đã có Hiệp hội thể thao người khuyết tật, năm 2008 đổi tên là Hiệp hội Paralympic Việt Nam đại diện cho Việt Nam tham gia các

⁽¹⁾ TS. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Hơn 50 người khuyết tật đã tham gia hoạt động “OI RUN: Chạy cùng Người khuyết tật” diễn ra tại khu vực Phú Mỹ Hưng, Quận 7 vào ngày 17/1/2021

tổ chức thể thao NKT quốc tế và đã tổ chức thành công các đại hội thể thao NKT quốc gia và quốc tế. Thể thao NKT nước ta đã tham gia các hoạt động thi đấu thể thao tại nhiều giải thể thao quốc tế và giành được những thành tích đáng khích lệ, có sức động viên rất lớn đối với NKT nước ta. TDDT đã giúp họ có sức khỏe, tìm thấy niềm vui, tự tin vượt qua các rào cản của bản thân, của xã hội để hòa nhập cộng đồng khẳng định mình trong đời sống, trong lao động và hoạt động xã hội.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được nói trên, TDDT NKT nước ta còn có những hạn chế cần được khắc phục.

Một là, Phong trào tập luyện TDDT của NKT nhìn chung mới chỉ thu hút được một bộ phận nhỏ NKT ở thành phố, thị xã. Số đông NKT sống ở nông thôn, ở khu vực nghèo chưa được tuyên truyền, hướng dẫn và chưa có điều kiện tập luyện. Nước ta chưa có một chiến lược hay một chương trình phát triển TDDT tới tất cả các đối tượng khuyết tật, nhất là trẻ em và phụ nữ khuyết tật trong cả nước. Như vậy chưa phát huy được giá trị nhân văn của TDDT tới số đông NKT.

Hai là, Việc luyện tập NKT của NKT hiện nay tại đa số các câu lạc bộ đều hướng vào các nội dung thi đấu thể thao. Đặc biệt, có một vài câu lạc bộ chủ yếu tập trung vào công tác huấn luyện nhằm nâng cao thành tích, có thể nói, gần giống như lĩnh vực thể thao thành tích cao.

Chúng tôi không phủ nhận xu hướng này, song cũng cần phải nêu lên một số ý kiến thảo luận sau đây.

Trước hết, mục đích của TDDT NKT là cùng cố sức khỏe và nâng cao thể lực, cụ thể là giữ gìn và ổn định các bộ phận, chức năng khiếm khuyết, nâng cao thể lực và năng lực hoạt động của các bộ phận và chức năng khác; hoạt động TDDT đối với đối tượng này nhằm hướng dẫn về phương pháp tập luyện, phương pháp chăm sóc, vệ sinh, củng cố và nâng cao sức khỏe; tạo cho người tập có niềm vui về sức khỏe, tăng cường các mối quan hệ xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần; giúp họ có sức lao động để ổn định cuộc sống. Thi đấu thể thao đối với NKT chỉ là hoạt động giao lưu văn hóa thể chất, tăng niềm vui. Cần tránh khuynh hướng coi thi đấu thể thao của NKT như thi đấu của thể thao thành tích cao, tất cả vì thành tích.

Chúng ta đều biết rằng thể thao thành tích cao là lĩnh vực dành riêng cho thanh thiếu niên có năng khiếu và tài năng thể thao. Mục đích của thể thao là luôn vươn tới các thành tích thể thao ngày càng cao. Con đường của thể thao thành tích cao ngày càng khó khăn và gian khổ. Phương pháp cơ bản và quan trọng nhất của thể thao là phải làm cho vận động viên có thể chịu đựng các lượng vận động ngày càng cao và càng mang tính chuyên biệt. Điều đó không thể phù hợp với NKT, vốn đã “khiếm khuyết” và có sức khỏe không bằng người bình thường.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Hai là, hướng dẫn và huấn luyện thể thao cho NKT, bên cạnh những hiểu biết sâu về lý luận và phương pháp TDDT đòi hỏi phải có hiểu biết và kỹ năng chăm sóc NKT, đặc biệt cần phải có sự theo dõi và giúp đỡ của bác sỹ chuyên khoa. Ở nước ta còn rất ít huấn luyện viên được đào tạo về hướng dẫn và huấn luyện thể thao cho NKT, rất ít câu lạc bộ TDDT NKT được sự hỗ trợ, giúp đỡ thường xuyên của bác sỹ chuyên khoa. Hơn nữa, chúng ta chưa có các công trình nghiên cứu, theo dõi sức khỏe của những vận động viên thể thao khuyết tật một cách hệ thống và khoa học, nhất là sau khi họ đã kết thúc hoạt động thi đấu. Do đó chưa thể đánh giá được đầy đủ và lâu dài về những ảnh hưởng tốt và những tác động xấu của thi đấu thể thao đối với sức khỏe của vận động viên khuyết tật.

Ba là, Hiện nay Ngành TDDT còn chưa động viên và phát huy được tiềm năng của xã hội tham gia giúp đỡ, hỗ trợ cho TDDT NKT như các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài, các nhà hảo tâm...; chưa huy động được tiềm năng của các trường đại học TDDT, các trường đại học sư phạm TDDT tham gia nghiên cứu và hướng dẫn tập luyện cho NKT đặc biệt là trẻ em khuyết tật.

Để góp phần khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, chúng tôi đề nghị: ***Cần xây dựng một một chương trình dài hạn phát triển thể dục thể thao người khuyết tật***, trong đó cần chú trọng một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và nhân dân có nhận thức đúng đắn về mục đích và ý nghĩa nhân văn của TDDT NKT, đồng thời nhận thức rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; động viên nhân dân và xã hội tích cực ủng hộ, giúp đỡ hoạt động TDDT của NKT.

- Chú trọng, phổ biến, giáo dục nâng hiểu biết và kỹ năng cho NKT về nội dung và phương pháp tập luyện, phương pháp vệ sinh, tự chăm sóc sức khỏe để họ chủ động, tự giác tập luyện và chăm lo sức khỏe cho bản thân.

- Phát triển phong trào tập luyện TDDT trong đối tượng NKT. Thu hút mọi đối tượng NKT, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ tham gia tập luyện

với nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm thương tật. Có thể nêu lên một số ví dụ về nội dung như: Các bài tập thể dục tay không, chú ý phát triển thể lực, các năng lực phối hợp vận động và thời gian vận động; các loại bài tập thể dục dưỡng sinh như: Quyền dưỡng sinh, khí công, Yoga...; các bài tập phát triển thể lực khắc phục trọng lượng cơ thể, hoặc trọng lượng của dụng cụ như các bài tập với tạ tay và máy tập chuyên dụng; các trò chơi vận động và một số môn thể thao như: Bơi, các môn bóng, các môn chạy, bật nhảy, ném...

- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, trước hết về nội dung và phương pháp tập luyện, chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên đủ kiến thức và năng lực hoạt động trong lĩnh vực TDDT NKT.

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa TDDT để thu hút tiềm năng và nguồn lực xã hội tham gia phát triển TDDT NKT. Quan tâm phát triển các câu lạc bộ TDDT NKT.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển về thể dục, thể thao đến năm 2020*, Nxb TDDT.

2. Công ước về Quyền của người khuyết tật (Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13/3/2007), <https://thuvienphapluat.vn/>.

3. Cơ sở dữ liệu về người khuyết tật, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam (ASVHO), <http://asvho.vn>.

3. Luật Thể dục, thể thao (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.